

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 08 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sa Vu Thi;

2. Bà Neáng Sam Bô.

Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Bà Neáng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 22/11/1989, tại huyện T, An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị Tuyết N; vợ Nguyễn Thị Minh S, có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Lê Văn H bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2024 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T (nay là P trại tạm giam khu vực T). (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Quốc D, sinh năm 2002; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn U, huyện U, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

Người làm chứng: Nguyễn Đỗ Hoàng D1, Nguyễn Trung N1, Huỳnh Văn N2. (tất cả vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/7/2024, nhận tin báo của nhân dân; Đội Cảnh sát điều tra về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T đến khu vực ấp A, xã C, huyện T phát hiện Lê Văn H điều khiển xe mô tô biển

số 69H1-441.26 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra; H tự lấy ra trong túi áo phía trên bên trái một bao thuốc lá hiệu HERO bên trong có 02 (hai) bọc nilon trong suốt được hàn kín có rãnh khoá chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; bên trong bóp da màu đen để trong túi chéo trước ngực có 01 (một) bọc nilon trong suốt được hàn kín có rãnh khoá chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng vật chứng có liên quan. Qua làm việc, H khai nhận 02 (hai) bọc chứa tinh thể màu trắng bên trong bao thuốc Hero là ma túy đá, do H mua của một người thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở khu vực ấp C, xã C, huyện T, với số tiền 2.500.000 đồng; còn 01 (một) bọc ma túy đá trong cái bóp da màu đen mua của 01 người thanh niên ở cầu C, xã L (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 500.000 đồng, đều để dành sử dụng. Ngày 01/8/2024, Lê Văn H bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 (một) phong bì được niêm phong (Vụ số: 1040/KL-KTHS ngày 29 tháng 7 năm 2024) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Lê Văn V (bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, tổng khối lượng 6,2388 gam); 01 (một) cây kéo bằng kim loại, màu trắng, dài 16 cm; 01 (một) bật lửa, màu xanh; 01 (một) cái nỏ thủy tinh; 01 (một) bình nhựa, nắp màu xanh; 01 (một) xe mô tô biển số 69H1-441.26, hiệu Winner, màu đỏ, số khung: RLHKC441XNY054070, số máy: KC34E5078085; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15S, màu xanh, số IMEI 1: 862562054913013, số IMEI 2: 862562054913005, số seri: 99B6MJLJYPZTKJ9L; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A17, màu xanh đen, số IMEI 1: 864867064882357, số IMEI 2: 864867064882340, số seri: TKWOJRYTBYQGZTLV.

* *Căn cứ Kết luận giám định số 1459/KL-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A*, kết luận: 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín có rãnh khoá viên đỏ chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 5,1521 gam (Năm phẩy một năm hai một gam) gửi giám định, kí hiệu M1; 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín có rãnh chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 0,9552 gam (Không phẩy chín năm năm hai gam) gửi giám định, kí hiệu M2; 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín có rãnh khoá có hoa văn màu đỏ chứa tinh thể màu trắng, khối lượng: 0,3206 gam (Không phẩy ba hai không sáu gam) gửi giám định, kí hiệu M3. Mẫu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng: 6,4279 gam (Sáu phẩy bốn hai bảy chín gam).

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSTT ngày 01/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung 2017).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy nên tìm mua ma túy về cất giấu để sử dụng dần; cụ thể: Trưa ngày 23/7/2024 Lê Văn H đã liên hệ

với người thanh niên tên T ở C để mua ma túy; H điều khiển xe mô tô biển số 69H1-441.26 đến khu vực ấp A, xã C, huyện T, An Giang để nhận số ma túy đã mua. Lực lượng Công an dừng xe của H để kiểm tra thì H khai nhận 02 (hai) bọc chứa tinh thể màu trắng bên trong bao thuốc Hero là ma túy đá, do H mua của một người thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) ở khu vực ấp C, xã C, huyện T, với số tiền 2.500.000 đồng cách đó khoảng 01 giờ; còn 01 (một) bọc ma túy đá trong cái bóp da màu đen mua của 01 người thanh niên ở cầu C, xã L (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 500.000 đồng cách khi bị bắt khoảng 10 ngày, tất cả số ma túy trên Lê Văn H thừa nhận đều để dành sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận về tội danh, khung hình phạt do Viện kiểm sát luận tội; nói lời sau cùng nhận thức được lỗi lầm, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi liên quan Trần Quốc D trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. D và Lê Văn H là bạn ngoài xã hội; xe mô tô biển số 69H1-441.26, hiệu Winner, màu đỏ là của Trần Quốc D cho Hữu mượn sử dụng, không biết H đi mua ma túy nên yêu cầu xin nhận lại xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên truy tố như Cáo trạng; tuy nhiên, chỉ rút lại một phần cáo trạng liên quan đến việc truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 249 (phạm tội 02 lần trở lên). Cụ thể căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H mức án từ 05 năm đến 06 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa tổng khối lượng 6,2388 gam, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bật lửa màu xanh, 01 cái nõ thủy tinh, 01 bình nhựa nắp màu xanh; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17 màu xanh đen; trả lại cho Trần Quốc D 01 xe mô tô biển số 69H1 - 441.26, hiệu Winner màu đỏ, trả lại cho Lê Văn H 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S màu xanh; buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

1. 1. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1. 2. Tại phiên tòa, có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt, nhưng Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Lê Văn H đã có hành vi mua ma túy về cất giấu để sử dụng dần với khối lượng tổng cộng 6,4279 gam. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù (tội phạm rất nghiêm trọng).

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, thấy: Ma túy là hiểm họa, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, nguyên nhân gây nên căn bệnh hiểm nghèo, mằm mống nảy sinh tội phạm rất cao, người bị nghiện ma túy không còn chí thú lao động sản xuất, ngày càng sa sút về kinh tế và thể chất. Mọi người đều lo sợ cho tương lai con em mình khi biết rằng xung quanh có những người như bị cáo đang gieo rắc cái chết trắng, họ rất bất bình trước hành vi của bị cáo. Do đó, pháp luật Nhà nước ta kiên quyết đấu tranh loại trừ tệ nạn này ra khỏi đời sống xã hội bằng cách xử lý nghiêm đối với mọi hành vi vi phạm. Bị cáo Lê Văn H là người đang ở tuổi lao động, có khả năng lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân; đáng lẽ, phải tích cực lao động tạo thu nhập chính đáng nhưng vì sớm sa ngã vào con đường nghiện ngập ma túy, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng và để thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải được xử lý thật nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng nhằm góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật hạn chế, bản thân là lao động chính trong gia đình nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, là lao động chính trong gia đình thông qua đi làm thuê mưu sinh để kiếm sống, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Về vật chứng: Đối với số lượng ma túy đựng trong phong bì được niêm phong bên trong có chứa tổng khối lượng 6,2388 gam, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 bật lửa màu xanh, 01 cái nỏ thủy tinh, 01 bình nhựa nắp màu xanh là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17 màu xanh đen là phương tiện để bị cáo liên lạc trong việc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; đối với xe mô tô biển số 69H1 - 441.26, hiệu Winner màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S màu xanh là tài sản cá nhân của Trần Quốc D, Lê Văn H không liên quan đến việc tàng trữ ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[8] Về các vấn đề khác: Kiểm sát viên tại phiên tòa rút lại một phần truy tố đối với bị cáo Lê Văn H về tình tiết phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp nên được chấp nhận. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 05 (năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 23/7/2024).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 1040/KL-KTHS ngày 29 tháng 7 năm 2024) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H1, Lê Văn V. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, tổng khối lượng 6,2388

gam; 01 cây kéo bằng kim loại, màu trắng, dài 16 cm; 01 bật lửa, màu xanh; 01 cái nỏ thuỷ tinh; 01 bình nhựa, nắp màu xanh.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A17, màu xanh đen, số IMEI 1: 864867064882357, số IMEI 2: 864867064882340, số seri: TKWOJRYTBYQGZTLV.

+ Trả lại cho Trần Quốc D: 01 xe mô tô biển số 69H1 - 441.26, hiệu Winner, màu đỏ, số khung: RLHKC441XNY054070, số máy: KC34E5078085.

+ Trả lại cho Lê Văn H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15S, màu xanh, số IMEI 1: 862562054913013, số IMEI 2: 862562054913005, số seri: 99B6MJLJYPZTKJ9L.

(vật chứng này hiện do chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số: 12/QĐ-VKSTT, ngày 01/4/2025).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Tri Tôn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hoàng Huy Hùng

